

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19/3/2025

Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vi Văn Thuy
- Ông Vàng Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên tòa: Bà
Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia
đình thụ lý số 06/2025/TLST- HNGĐ ngày 12/02/2025 về việc “Thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-
HNGĐ ngày 03/03/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản Mường T, xã
M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện
M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị Hà Thị T và anh Trần Văn H đã ly hôn theo quyết định số
28/2024/QĐCNTTLH ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé,
tỉnh Điện Biên.

Theo nội dung quyết định trên thì chị T và anh H thỏa thuận về quyền nuôi
con như sau: “Chị Hà Thị T và anh Trần Văn H có hai con chung: Trần Thị Hà V,
sinh ngày 14/10/2012; Trần Thịnh H, sinh ngày 08/6/2014. Anh Trần Văn H là
người trực tiếp nuôi hai con chung cho đến khi các con thành niên và có khả năng
lao động. Chị Hà Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H với

số tiền cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/1 tháng/02 con, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 9/2024, cấp dưỡng theo tháng, ngày giao tiền cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng. Các bên có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con”.

Căn cứ chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Chị T thấy rằng anh H không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục các con chung vì lý do: Anh H thường xuyên đi làm ăn xa, không có thời gian chăm sóc, giáo dục con và anh H không có công việc và thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc nuôi con. Chị T có công việc ổn định (giáo viên) với mức lương hiện tại là 13.700.000 đồng/1 tháng và có thời gian chăm lo cho cuộc sống của con nên chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 14/10/2012, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong đơn ghi nguyện vọng gửi Tòa án, cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 14/10/2012 có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Hà Thị T.

Đối với bị đơn anh Trần Văn H:

Toà án đã thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án; được Toà án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh H vắng mặt.

Ngày 20/02/2025 Toà án xác minh về các thông tin của bị đơn anh Trần Văn H tại Ủy ban nhân dân xã M, kết quả xác minh cho thấy anh H vẫn có đăng ký thường trú tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Sau khi ly hôn anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi làm ăn xa ở đâu chính quyền không nắm được, anh H có thuê 01 phòng trọ cho hai cháu V và cháu H ở, chỉ thấy chị T thường xuyên đến chăm sóc các con chung. Trước tết Nguyên Đán thấy anh H về đưa cháu H đi về Hà Giang ở cùng ông bà nội, còn cháu V vẫn thấy ở cùng mẹ là chị T tại M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Ngày 03/3/2025 Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị T vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 14/10/2012 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong bản tự khai và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh H bày tỏ quan điểm không đồng ý để chị T nuôi con chung là cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 14/10/2012.

Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự: Chấp hành và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia

đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn chị Hà Thị T, đề nghị giao cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 14/10/2012 cho mẹ cháu là chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động để đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho con chưa thành niên. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí, đề nghị bị đơn anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với bị đơn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn chị T và bị đơn anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị T:

Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con (chị T yêu cầu nuôi cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 14/10/2012, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung). Hội đồng xét xử xét thấy, sau ly hôn quyền nuôi con chung thuộc về anh H, tuy nhiên bị đơn anh H thường xuyên đi làm ăn xa, công việc không ổn định, thu nhập không đảm bảo để nuôi con chung, anh H thuê một phòng trọ cho các con ở, việc trông nom chăm sóc các con chung đều do chị T thường xuyên thực hiện, hiện tại anh H cũng không có mặt tại địa phương, con chung thứ hai là cháu H đã về ở với ông bà nội (chị T không ý kiến gì). Còn đối với cháu V đã về ở hẳn với chị T để chị T thuận tiện chăm sóc và đưa đón cháu đi học hàng ngày. Để đảm bảo các quyền lợi của con chưa thành niên Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu V cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí: Bị đơn anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn chị Hà Thị T.

1. Giao con chung của chị Hà Thị T và anh Trần Văn H là cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 14/10/2012 cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Bị đơn anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Hà Thị T được trả lại 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã nộp theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0001606 ngày 11/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án (TAND tỉnh Điện Biên);
- Viện kiểm sát huyện Mường Nhé;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- UBND xã M; huyện Mường Nhé;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung

